

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tài – Cán bộ Văn hóa xã Châu Lăng
2. Ông Hồ Văn Dũng – Cán bộ hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Dau, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát Viên.

Ngày 12-10-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST – HS, ngày 12-9-2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2016/QĐXXST – HS ngày 01-10-2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N, sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị I; chưa có vợ và con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1967; cư trú: ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị U, sinh năm 1970; cư trú: ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1997; cư trú: ấp E, xã G, huyện H, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1974; cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04-02-2018, Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 313.27 chở Lê Văn S từ nhà ông Võ Hồng M ngụ ấp Tô Phước, xã Đ đến nhà Nguyễn Châu Bun O ngụ ấp P, xã Q để dự tiệc tân gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở S về nhà N theo hướng xã Đ đi xã R, tốc độ khoảng 50-60 km/h, N quay mặt sang bên phải để nói chuyện cùng S, khi đến km 55+500 đường tỉnh lộ 943 thuộc ấp D, xã Đ, N điều khiển xe qua phía trong lề đường bên phải khoảng 0,8 mét thì đụng vào phía sau người ông Nguyễn Công K đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông K té ngã vỡ hộp sọ và tử vong. Ngày 24-5-2018, N bị khởi tố để điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 36 ngày 05-02-2018 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang ghi nhận:

Tử thi: Nguyễn Công K, sinh năm 1967; cư trú: ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Máu tụ dưới da lan rộng vùng thái dương-đỉnh-chẩm bên trái; hộp sọ vỡ phức tạp thái dương-đỉnh-chẩm bên trái, phòi mô não.

Nguyên nhân chết: Vỡ hộp sọ phức tạp, phòi mô não.

Căn cứ biên bản về việc đo nồng độ cồn người điều khiển U tiện tham gia giao thông lúc 19 giờ 45 phút ngày 04-02-2018 của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện T, xác định: Nguyễn Thái N, sinh năm 1997, cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang có nồng độ cồn 0,374mg/1 lít khí thở.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị cáo N khai: khoảng 10 giờ ngày 04-02-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 313.27 chở Lê Văn S từ nhà ông Võ Hồng M ngụ ấp Ô, xã Đ đến nhà Nguyễn Châu Bun O ngụ ấp P, xã Q để dự tiệc tân gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở S về nhà M theo hướng xã Đ đi xã R, tốc độ khoảng 50-60 km/h, N quay mặt sang bên phải để nói chuyện cùng S, khi đến

km 55+500 đường tỉnh lộ 943 thuộc ấp D, xã D, N điều khiển xe qua phía trong lề đường bên phải khoảng 0,8 mét thì đụng vào phía sau người ông Nguyễn Công K đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông K té ngã vỡ hộp sọ và tử vong.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Lê Thị U khai: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 04-02-2018, sau khi bán bún xong ông K đi bộ về nhà theo hướng xã Đ – xã R, bà U dọn đồ chuẩn bị về nhà, mắt nhìn ra lộ nhựa nhìn thấy hai thanh niên đi cùng xe mô tô chạy rú ga lớn tiếng. Người điều khiển xe mặc áo sơ mi trắng dài tay, quần Jean, người ngồi phía sau mặc áo sơ mi màu tím dài tay, người điều khiển xe quay mặt sang bên phải nói chuyện với người ngồi sau. Bà U quay vào chuẩn bị đóng cửa trại bán bún thì nghe tiếng “rầm” ở hướng ông K đi, bà U về hướng ông K đi thì thấy ông K cùng hai thanh niên trên xe mô tô đều ngã xuống đường, bà U cùng con trai và người dân đưa ông K và hai người thanh niên đi cấp cứu, do vết thương quá nặng nên ông K tử vong. Hiện bà U đã nhận tiền bồi thường 72.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, bà không có yêu cầu bồi thường thêm chỉ xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Lê Văn S khai: khoảng 10 giờ ngày 04-02-2018, N điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 313.27 do anh S đứng tên chủ sở hữu chở anh S từ nhà ông Võ Hồng M ngụ ấp Ô, xã Đ đến nhà Nguyễn Châu Bun O ngụ ấp P, xã Q để dự tiệc tân gia. Đến khoảng 16 - 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở S về nhà Năm theo hướng xã Đ đi xã Tân Tuyền, tốc độ khoảng 50 km/h, N quay mặt sang bên phải để nói chuyện cùng S, khi đến đường tỉnh lộ 943 thuộc ấp D, xã Đ, N điều khiển xe qua phía trong lề đường bên phải khoảng 0,8 mét thì đụng vào phía sau người ông Nguyễn Công K đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông K té ngã và tử vong. Anh S yêu cầu được nhận lại xe mô tô, không yêu cầu N bồi thường.

Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị I là cha, mẹ của bị cáo khai: Khi hay tin N gây tai nạn, ông, bà đã đến bệnh viện chăm sóc cho N, N yêu cầu ông, bà lo tiền khắc phục hậu quả cho phía bị hại, hiện ông, bà đã bồi thường cho bà U vợ ông K số tiền 72.000.000 đồng. Ông L, bà I không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định tử thi.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10.9.2018 của VKSND huyện Tri Tôn đã truy tố Nguyễn Thái N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thái N như nội dung cáo trạng, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là sinh viên chưa có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Thị U đã nhận xong tiền bồi thường thiệt hại, bà U không yêu cầu bồi thường gì khác, chỉ yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên trách nhiệm bồi thường dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 67G1- 313.27, màu đen, số máy JA36E0177242, số khung RLHJA3601EY9105732; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 890151019620 mang tên Nguyễn Thái N; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng loại tổ ong; 01 chiếc dép lười màu trắng; 01 áo vải dài tay màu tím; 01 áo vải dài tay màu trắng; 01một quần tây dài màu xám; 01quần Jean dài màu xanh đen. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Xử lý:

Đối với xe mô tô biển số 67G1- 313.27, qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn S, còn giấy phép lái xe hạng A1 là của bị cáo. Đề nghị trả lại xe mô tô cho anh S, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng loại tổ ong; 01 chiếc dép lười màu trắng; 01 áo vải dài tay màu tím; 01 áo vải dài tay màu trắng; 01một quần tây dài màu xám; 01quần Jean dài màu xanh đen. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Văn S chủ sở hữu xe mô tô biển số 67G1-313.27, không có hành vi giao xe cho bị cáo điều khiển mà do bị cáo chủ động lấy xe điều khiển chở anh S nên Cơ quan điều tra không xử lý S là hợp lý.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, cũng phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tử thi và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04-02-2018, bị cáo Nguyễn Thái N đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67G1-313.27 chở Lê Văn S ngồi phía sau theo hướng xã Đ đi xã R, khi đến km 55+500 đường tỉnh lộ 943 thuộc ấp D, xã Đ, do thiếu quan sát và không làm chủ tay lái nên bị cáo điều khiển xe qua phía trong lề đường bên phải khoảng 0,8 mét đụng vào phía sau ông Nguyễn Công K đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông K té ngã vỡ hộp sọ và tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong người bị cáo có nồng độ cồn 0,374mg/1 lít khí thở, vượt mức quy định nên bị cáo phải chịu chế tài hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi có ý thức rõ ràng, dù biết rằng hành vi của mình là trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ thông đường bộ giao thông đường bộ thông đường bộ thông đường bộ đồng thời có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, nhưng do bị cáo cầu thả, đã uống rượu, bia thiếu quan sát, không làm chủ tay lái khi tham gia giao thông nên đã gây tai nạn hậu quả làm ông K tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của ông K mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, sau khi sự việc xảy ra bị cáo có tác động gia đình để khắc phục hậu quả bồi thường xong cho gia đình nạn nhân, đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo

thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hiện là sinh viên sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Lê Thị U đã nhận tiền bồi thường xong, bà U không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tang vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67G1- 313.27, qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn S, còn giấy phép lái xe hạng A1 là của bị cáo. Nên tuyên trả lại xe mô tô cho anh S, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng loại tổ ong; 01 chiếc dép lười màu trắng; 01 áo vải dài tay màu tím; 01 áo vải dài tay màu trắng; 01 một quần tây dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh đen. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu nhận lại nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Văn S chủ sở hữu xe mô tô biển số 67G1-313.27, không có hành vi giao xe cho bị cáo điều khiển mà do bị cáo chủ động lấy xe điều khiển chở anh S nên Cơ quan điều tra không xử lý S là hợp lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N (Vũ) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Tuyên trả cho anh Lê Văn S xe mô tô biển số 67G1-313.27, số máy JA36E0177242, số khung RLHJA3601EY9105732; trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 890151019620 mang tên Nguyễn Thái N.

Tuyên bố tịch thu 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng loại tổ ong; 01 chiếc dép lười màu trắng; 01 áo vải dài tay màu tím; 01 áo vải dài

tay màu trắng; 01mặt quần tây dài màu xám; 01quần Jean dài màu xanh đen để tiêu hủy.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-9-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tri Tôn).

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức th, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- CA huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- DS;
- Lưu HS.

Đoàn Văn Hùng